

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 13 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng, bà Bạc Thị Thanh Thuý

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở TAND khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST - HS ngày 23/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 31/10/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D** - Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh năm 1954 tại xã T, tỉnh Điện Biên; Căn cước công dân số: 011054000491, cấp ngày 17/4/2021, nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản Cản, xã T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: lớp 7; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Quảng Thị T1 (đã chết); Vợ là Lò Thị P – sinh năm 1958 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1983 bị TAND huyện Tuần Giáo (nay là TAND khu vực 3 – Điện Biên) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa tại Bản án số 05/1983/HSST ngày 21/01/1983, bị cáo đã được xóa án tích.

Tạm giữ từ ngày 08/8/2025 đến ngày 17/8/2025, tạm giam từ ngày 17/8/2025 đến ngày 29/8/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình T2 – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 08/8/2025, bị cáo D đi bộ một mình từ nhà tại bản Cản, xã T ra đường Q bắt xe ôm của một người đàn ông bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ để đi xuống chợ T3 xã T, khi đến chợ, bị cáo xuống xe đi bộ và thấy đau răng nên nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đi bộ trên đường Q thuộc bản N, xã T thì bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái tên là L, bị cáo không quen biết. Qua trao đổi bị cáo mua được của L 02 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh bên trong gói chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột với giá 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu 02 gói trong túi quần bên trái đang mặc.

Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đi bộ trên đường thuộc khối T, xã T để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã T phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 02 gói ma túy trong túi quần bên trái đang mặc của bị cáo. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng làm thuốc giảm đau răng, nhưng chưa sử dụng đã bị Tổ công tác Công an bắt quả tang và thu giữ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 08/8/2025 của Cơ quan điều tra xác định:

- Gói thứ nhất: Chất màu trắng dạng cục và dạng bột có khối lượng 0,12 gam lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định, ký hiệu M1.

- Gói thứ hai: Chất màu trắng dạng cục và dạng bột có khối lượng 0,03 gam lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định, ký hiệu M2.

Kết luận giám định số 807/KL- KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lò Văn D có tổng khối lượng 0,15 gam là chất ma túy: Loại Heroine. H mẫu vật còn lại sau giám định có ký hiệu, khối lượng: M1: 0,04 gam; M2: 0,006 gam.

Cáo trạng số 03/CT-VKSKV3 ngày 21/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm o, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về độ tuổi của bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c

khoản 1 Điều 249, các điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào Bản luận cứ bào chữa.

Trong phần tranh luận do các ý kiến của người bào chữa đồng nhất với ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc mức hình phạt, việc không áp dụng hình phạt bổ sung, việc miễn án phí và việc xử lý vật chứng nên các bên không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 08/8/2025, tại đoạn đường thuộc khối T, xã T, L bị tổ công tác Công an xã T phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,15 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và Bản kết luận giám định của phòng K Công an tỉnh Đ.

Với hành vi, khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất mức độ phạm tội: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình trái với quy định của Nhà nước và sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh khi bị phát hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán, tàng trữ các chất ma túy, hành vi của bị cáo góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự; năm 1983 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo (nay là TAND khu vực 3 – Điện Biên) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 08/8/2025) bị cáo được coi là đã xóa án tích.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo sinh ngày 12/5/1954

(71 tuổi) là người trên 70 tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên" theo điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì giá trị, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tổng khối lượng 0,046 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ.

[6] Về vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông tên L đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Trong quá trình điều tra bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22 ngày (từ ngày 08/8/2025 đến ngày 29/8/2025) sau đó cơ quan điều tra áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Hội đồng xét xử thấy khi áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cần khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm o, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 03 (ba) năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 22 (hai mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,046 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/10/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/11/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan